

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2026/DS-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đồng Minh Sơn
- Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xuân Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim C - sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Đức K - sinh năm 1965; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 5 năm 2026, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim C trình bày:

Bà C và ông Huỳnh Đức K trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa có mối quan hệ quen biết với nhau. Ngày 19/02/2025 ông K có vay của bà C số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), mục đích vay là để ông K giải quyết công việc gia đình, là khoản vay riêng của ông K, lãi suất vay hai bên thoả thuận là 3%/tháng. Ông K có viết giấy mượn tiền xác nhận có nợ của bà C số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và cam kết trong thời hạn 01 tháng sẽ trả toàn bộ số nợ trên nhưng đến nay vẫn chưa trả. Mặc dù bà C đòi nợ nhiều lần nhưng

ông K cứ hẹn mà không chịu thanh toán. Tại đơn khởi kiện bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K phải trả cho bà một lần toàn bộ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền vay và tiền lãi của số tiền này tính từ tháng 3/2025 đến tháng 5/2026, là 14 tháng tiền lãi, lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng).

Ngày 24/6/2026 bà C có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu ông K phải trả cho bà số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền vay và không yêu cầu ông K phải trả lãi đối với nợ trên.

* Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18 tháng 6 năm 2026, biên bản hoà giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Đức K1 trình bày:

Ông và bà Trần Thị Kim C có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào ngày 19/02/2025 ông có vay của bà C số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), lãi suất hai bên thoả thuận là 3.000.000 đồng/tháng, mục đích vay là để ông giải quyết công việc gia đình. Đây là khoản vay riêng của các nhân ông, không liên quan gì đến gia đình ông.

Sau khi vay tiền ông trả lãi đầy đủ cho bà C nhận, có tháng ông trả bằng tiền mặt, có tháng ông chuyển khoản cho bà C nhận. Tuy nhiên chỉ vài tháng gần đây do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông không có tiền trả lãi cho bà C và khi bà C đòi lại số tiền vay thì ông cũng không có tiền để trả nên hiện nay còn nợ bà C số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Việc bà C khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng) trong đó gồm 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền vay và 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền lãi thì ông xin được trả số tiền vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và xin không trả số tiền lãi 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Ông xin được trả số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo phương thức: Cứ mỗi tháng thì trả một lần, mỗi lần trả 1.000.000đ (một triệu đồng), trả vào ngày 22 hàng tháng. Trả lần đầu tiên là ngày 22/7/2026 và trả liên tục cho đến khi hết số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Về số tiền lãi đã trả cho bà C ông không yêu cầu Tòa án xem xét lại.

Tại phiên tòa ông K1 xin được trả số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo phương thức: Cứ mỗi tháng thì trả một lần, mỗi lần trả 5.000.000đ (năm triệu đồng). Trả lần đầu tiên là tháng 8/2026 và trả liên tục cho đến khi hết số nợ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hoà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim C yêu cầu ông Huỳnh Đức K - sinh năm 1965; trú tại: Thôn T, xã V, tỉnh Khánh Hòa trả nợ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim C đề nghị Tòa án buộc ông Huỳnh Đức K phải trả cho nguyên đơn một lần toàn bộ số tiền vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu ông K phải trả lãi đối với số nợ trên.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Đức K cũng thống nhất với phần trình bày của bà C về thời gian vay, khoản tiền vay, việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ; ông K đồng ý trả khoản nợ theo yêu cầu của bà C và xin trả dần khoản nợ trên theo phương thức: Cứ mỗi tháng thì trả một lần, mỗi lần trả 5.000.000đ (năm triệu đồng), trả lần đầu tiên vào tháng 8/2026 và trả liên tục cho đến khi hết nợ. Về số tiền lãi đã trả cho bà C ông K không yêu cầu Tòa án xem xét lại.

Căn cứ vào giấy nợ do ông K thừa nhận và các lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Có đủ căn cứ kết luận: Ông Huỳnh Đức K còn nợ bà Trần Thị Kim C số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Việc ông K không thanh toán tiền cho bà C số tiền trên đã vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản; nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự; đồng thời gây khó khăn cho bà C trong việc thu hồi vốn cho vay, ảnh hưởng quyền lợi của bà C nên việc bà C khởi kiện yêu cầu ông K trả tiền cho bà là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Ông K xác định khoản tiền nợ là đúng như yêu cầu khởi kiện của bà C về số tiền vay, ông xin được trả dần nhưng không được bà C đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của ông K.

Ông K không yêu cầu Tòa án xem xét lại số tiền lãi đã trả cho bà C nên Tòa không xem xét.

Từ những nhận định và phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Huỳnh Đức K phải trả một lần cho nguyên đơn bà Trần Thị Kim C toàn bộ số tiền nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Về tiền lãi: Bà Trần Thị Kim C không yêu cầu ông Huỳnh Đức K phải trả lãi nên Tòa không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hoà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Yêu cầu của bà C được chấp nhận nên bà C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Huỳnh Đức K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim C.

Buộc ông Huỳnh Đức K phải trả số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho bà Trần Thị Kim C.

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo

quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh Đức K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bà Trần Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà C số tiền 1.412.500đ (một triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004417 ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 4 – Khánh Hòa
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hòa Thanh